

Dự thảo

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp thành phố Hải Phòng; Ban quản lý cụm công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) làm chủ đầu tư.

2. Đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Các tổ chức, cá nhân vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoặc di dời vào cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp. Sở Công Thương là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng, đồng thời là cơ quan đầu mối tiếp nhận, giải

quyết hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quản lý, cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường trong quá trình hoạt động của các dự án trong cụm công nghiệp.

a) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, địa phương phối hợp với đơn vị chủ trì để thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ thực hiện nội dung phối hợp.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước về cụm công nghiệp theo Quy chế này.

c) Công tác thanh tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện quy định pháp luật về thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Phương thức phối hợp: tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức sau đây

a) Phát hành văn bản, gửi hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến. Cơ quan, đơn vị phối hợp phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời gian quy định, cơ quan được lấy ý kiến không gửi văn bản trả lời đến cơ quan chủ trì thì được xem là đồng ý với nội dung hồ sơ và phải chịu trách nhiệm nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức cuộc họp tập trung; trong trường hợp không thể dự họp, cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến cơ quan chủ trì; khi cơ quan, đơn vị phối hợp không tham dự họp và không có văn bản tham gia về nội dung phối hợp liên quan thì chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

c) Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

d) Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực có liên quan như: đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động, môi trường và các vấn đề liên quan khác.

3. Sau khi triển khai lấy ý kiến phối hợp, tổng hợp xử lý, có kết luận liên quan đến cụm công nghiệp, đến các tổ chức, cá nhân liên quan; cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cụm công nghiệp, mỗi cơ quan 01 (một) bản để cập nhật thông tin, phối hợp quản lý.

Những nội dung do Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì cũng được thực hiện tương tự đối với các cơ quan, đơn vị phối hợp khác.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện:

a) Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ hoạt động phát triển cụm công nghiệp

b1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (*sau đây gọi tắt là Nghị định 68/2017/NĐ-CP*).

b2. Kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp là nguồn kinh phí sự nghiệp; được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Đơn vị thực hiện và chủ trì – Sở Công Thương.

3. Đơn vị phối hợp:

a) Sở Tài chính: Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

b) Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: xây dựng, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch và khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của

Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 66/2020/NĐ-CP).

2. Đơn vị thực hiện và chủ trì – Sở Công Thương: phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố lấy ý kiến thỏa thuận Bộ Công Thương, làm cơ sở tích hợp vào Quy hoạch thành phố.

3. Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: Xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định Luật Quy hoạch và khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP.

2. Đơn vị thực hiện và chủ trì – Sở Công Thương:

a) Trên cơ sở đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan thẩm định (tổ chức Đoàn khảo sát thực tế trong trường hợp cần thiết), hoàn thành báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 28/2020/TT-BCT và văn bản đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xem xét, làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp cũng như tác động, ảnh hưởng đến quy hoạch thành phố, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất. Căn cứ văn bản thống nhất của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp, đồng thời cập nhật, thể hiện trong quy hoạch thành phố những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thành phố.

3. Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện:

a) Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a1. Được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bằng phương pháp chấm điểm theo Quy định về tiêu chí lựa chọn, phương pháp đánh giá, nguyên tắc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công

nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 677/QĐ-HĐĐG ngày 09/3/2021 của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

a2. Đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là dự án PPP): việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Thời gian lựa chọn chủ đầu tư theo quy định nêu trên không tính vào thời gian thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Lựa chọn chủ đầu tư khác:

Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nếu chủ đầu tư không thực hiện dự án xây dựng hạ tầng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, mở rộng cụm công nghiệp hoặc ngừng thực hiện, chậm triển khai dự án 12 tháng so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (mà không thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp), Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác. Việc lựa chọn nhà đầu tư khác được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quyết định này.

c) Việc lập, thẩm định và trình phê duyệt thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định 68/2017/NĐ-CP và khoản 8, khoản 9 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP. Đối với trường hợp việc lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy chế, việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện trên cơ sở kế thừa kết quả lựa chọn chủ đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Đơn vị thực hiện:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp có Đơn đăng ký Chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo Mẫu 2.2 và Mẫu 2.3, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư 28/2020/TT-BCT).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo Mẫu 2.1, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BCT.

3. Đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Sở Công Thương:

a) Kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định thành phần hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương tổ chức Đoàn đi thẩm định thực tế tại vị trí dự án đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, để làm rõ thêm một số nội dung theo hồ sơ đã gửi của chủ đầu tư trước khi thực hiện thẩm định Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và kết quả đi thẩm định thực tế (nếu có), tổng hợp ý kiến, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Căn cứ hồ sơ đã được hoàn thiện và văn bản giải trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương dự thảo Báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Bảng nhận xét, đánh giá, dự kiến chấm điểm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tài liệu kèm theo và gửi tới các thành viên Hội đồng trước ngày Hội đồng họp ít nhất ba (03) ngày để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia tại cuộc họp của Hội đồng.

e) Hoàn thành báo cáo thẩm định, lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

f) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 5 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt.

Commented [h1]: Chờ hướng dẫn Thông tư

4. Đơn vị phối hợp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a1. Đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch thành phố và các vấn đề khác liên quan đến triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

a2. Thẩm định tư cách pháp lý hợp lệ và năng lực kinh nghiệm (bao gồm năng lực kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự, nếu có) của đơn vị đề xuất dự án đầu tư; việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có). Trường hợp liên danh, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

b1. Đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng địa điểm của đơn vị đề xuất làm chủ đầu tư; về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt đối với phần diện tích dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, nêu cụ thể diện tích và xác định vị trí phần đất phù hợp và phần đất không phù hợp trong phạm vi quy hoạch (nếu có) trên sơ đồ kèm theo hồ sơ Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b2. Rà soát, xác định cụ thể đối với phần diện tích đất của các doanh nghiệp đã được Nhà nước thuê đất để thực hiện dự án trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hình thức sử dụng đất và thời

hạn thuê đất (nếu có); xác định dự án có thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các trường hợp doanh nghiệp Nhà nước sau khi cổ phần hóa để thực hiện dự án.

b3. Ý kiến về việc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai (nếu có).

b4. Ý kiến về việc thực hiện thủ tục môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các nội dung khác liên quan như: thẩm định, đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

b5. Ý kiến về các quy hoạch khác có liên quan đến quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường như: sự phù hợp với việc khai thác sử dụng nguồn nước (nước mặt, nước máy tập trung và nước dưới đất), sự phù hợp của dự án với hành lang bảo vệ nguồn nước, các nội dung khác có liên quan...

c) Sở Xây dựng:

c1. Thẩm định sự phù hợp của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng: nêu cụ thể diện tích và xác định vị trí phân đất phù hợp và phần đất không phù hợp trong phạm vi quy hoạch (nếu có) trên sơ đồ kèm theo hồ sơ Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c2. Đánh giá tổng mức đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c3. Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c4. Ý kiến về các nội dung khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng.

d) Sở Giao thông và Vận tải:

d1. Đánh giá mức độ ảnh hưởng việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đến Phương án phát triển mạng lưới giao thông, hiện trạng hạ tầng giao thông, khả năng đáp ứng giao thông khi dự án đi vào hoạt động.

d2. Các nội dung, quy định khác thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Giao thông và Vận tải (đầu nối các tuyến đường Quốc lộ, an toàn giao thông đường bộ...).

e) Sở Tài chính:

e1. Đánh giá năng lực tài chính của nhà đầu tư.

e2. Có ý kiến đối với trường hợp dự án có liên quan đến tài sản công hoặc đất công theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định có liên quan.

f) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có ý kiến về vấn đề sử dụng đất của dự án; việc chuyển đổi đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ (nếu có) sang đất công nghiệp; tác động, ảnh hưởng đến đê điều (nếu có) và các vấn đề liên quan khác theo quy định của ngành.

g) Sở Thông tin và Truyền thông: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin truyền thông, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

h) Cục Thuế thành phố: Thực hiện thẩm định các nội dung đề xuất của nhà đầu tư tại Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gồm: Thẩm định đề xuất về ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuê sử dụng đất; thẩm định đề xuất về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, cơ sở pháp lý của ưu đãi, đối tượng và điều kiện được hưởng ưu đãi (nếu có).

i) Bộ Chỉ huy quân sự thành phố:

i1. Có ý kiến về quy hoạch quốc phòng tại phạm vi triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

i2. Sự cần thiết phải xin ý kiến của Bộ Quốc phòng và Quân khu 3 để có kết luận về mặt quốc phòng đối với dự án.

k) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

k1. Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ và có Tờ trình về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định, trong đó tập trung đánh giá các nội dung như sau:

k2. Sự cần thiết thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tác động hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đối với địa phương.

k3. Đánh giá các nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP.

k4. Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp với Phương án quy hoạch huyện (bao gồm quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quốc phòng và các nội dung khác có liên quan); đánh giá mức độ phù hợp với kết cấu hạ tầng kỹ thuật và khả năng đáp ứng hạ tầng xã hội của địa phương khi dự án đi vào hoạt động, bao gồm nội dung đánh giá về việc kết nối giao thông của dự án với hệ thống giao thông chung của khu vực, mức độ ảnh hưởng của việc triển khai dự án đối với các tuyến đường trong ranh dự án (nếu có) và phương án thay thế.

k5. Đánh giá về khả năng đáp ứng quỹ đất phát triển cụm công nghiệp của địa phương, hiện trạng sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch của dự án; khả năng thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (thống kê số trường hợp bị ảnh hưởng, tài sản trên đất khu vực triển khai dự án) và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

k6. Xác định tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, trong đó: xác định nguồn gốc đất và rà soát cụ thể từng thửa đất trong hồ sơ địa chính, xác định diện tích đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý, diện tích đất lúa, đất rừng, đất khác trong phạm vi dự án (nếu có) và tác động ảnh hưởng của việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng, đất khác theo quy định.

k7. Đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có).

l) Các Sở chuyên ngành và các đơn vị khác có liên quan: có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 8. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

1. Nội dung thực hiện: việc lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo quy định của Luật đầu tư;

2. Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 9. Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại các phân khu chức năng trong xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: việc lập, thẩm định và trình duyệt Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tổ chức lập Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp (khu vực được giao đầu tư).

3. Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Đơn vị phối hợp:

a) Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến thống nhất về nội dung Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp theo văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi xin ý kiến.

b) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá về hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước và xử lý khí thải vào môi trường theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

d) Các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 10. Thẩm định dự án đầu tư; thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: Nội dung, thủ tục lập, thẩm định dự án đầu tư; thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan (Nội dung dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt).

2. Đơn vị thực hiện: chủ đầu tư

3. Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

4. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các quy định pháp luật về môi trường.

2. Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng các nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án.

3. Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình

Điều 12. Thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: Thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành

2. Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp:

a) Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định.

b) Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư.

c) Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

3. Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo theo tiến độ đầu tư xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

4. Đơn vị phối hợp:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục Thuế thành phố: có trách nhiệm xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước theo quy định; hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

b) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 13. Thẩm định, quyết định giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: Lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất và nộp hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường; trình tự, thủ tục giao đất hoặc thuê đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các quy định có liên quan.

2. Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức thẩm định lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất;

4. Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 14. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy

Nội dung thực hiện: Lập, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy công trình được thực hiện đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch tỷ lệ 1/500 và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

1. Đơn vị thực hiện – Chủ đầu tư dự án:

Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ thiết kế phòng cháy và chữa cháy công trình của dự án và gửi hồ sơ về Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công an thành phố thẩm duyệt theo quy định.

2. Đơn vị chủ trì: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an thành phố thực hiện hướng dẫn lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

3. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện

Điều 15. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

1. Nội dung thực hiện: Nội dung, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đơn vị thực hiện: chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn có năng lực theo quy định.

3. Đơn vị chủ trì: Chủ đầu tư dự án.

4. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 16. Nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đơn vị thực hiện: chủ đầu tư

3. Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

4. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 17. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp:

1. Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp: Thực hiện theo Điều 22 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

2. Cấp chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Thuê đất trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Lập, thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường: thực hiện theo quy định pháp luật về môi trường.

5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế cơ sở dự án (đối với dự án đầu tư phải lập thiết kế cơ sở); thẩm định công nghệ dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Lập, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp: được thực hiện theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, thực hiện song song với thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư.

7. Cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp:

a) Thủ tục cấp phép thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng.

b) Miễn giấy phép xây dựng: công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng 2020, trường hợp này chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý.

8. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp tổ chức thi công xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo đúng thiết kế đã được phê duyệt và giấy phép xây dựng được cấp.

9. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định tại Điều 21 Nghị định 68/2017/NĐ-CP;

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp vi phạm pháp luật, đã ngừng hoạt động hoặc không thực hiện sau 12 tháng.

10. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp:

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được quy định quy định tại Điều 25 Nghị định 68/2017/NĐ-CP;

11. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

a) Sở Công Thương:

a1. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện phương án phát triển, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân cấp thành phố xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

a2. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có), tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

b1. Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại Giấy phép thuộc thẩm quyền;

b2. Đề nghị các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

b3. Chủ trì thẩm định các đề án xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp để đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

c1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

c2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan điều tra tai nạn lao động; tham gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ lao động giải quyết tranh chấp lao động và đình công trong cụm công nghiệp theo quy định.

c3. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

d) Sở khoa học và Công nghệ:

Thực hiện các nội dung liên quan đến thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ, giám định công nghệ đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định khác có liên quan.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

Quản lý và chi đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng đầu tư xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông nhằm đáp ứng

yêu cầu về thông tin liên lạc cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

f) Công an thành phố

f1. Tổ chức nghiệm thu công trình và thực hiện các quy định khác về kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy tại các doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm những vi phạm trong công tác phòng cháy chữa cháy.

f2. Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan xây dựng, thực hiện kế hoạch liên ngành nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong cụm công nghiệp. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp.

f3. Tăng cường công tác nắm tình hình, hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh và phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại cụm công nghiệp.

f4. Tham gia, phối hợp, giải quyết khiếu kiện đông người, khiếu nại, tố cáo trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có liên quan đến an ninh trật tự; phối hợp giải quyết, xử lý các vụ đình công, lãn công, ngừng việc tập thể của người lao động trong các cụm công nghiệp.

g) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

g1. Đầu mối tiếp nhận giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc phải di dời theo quy hoạch của địa phương vào cụm công nghiệp; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có);

g2. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp thành phố và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

h) Các sở, ngành, đơn vị khác liên quan:

Có trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực phụ trách đối với doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 18. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp định giá cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung; xác định giá cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng; giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác và đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp huyện (địa bàn triển khai dự án) và Sở Công Thương về khung giá và các loại phí. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Trường hợp cụm công nghiệp do Ban quản lý dự án cụm công nghiệp cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì việc quyết định cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giá cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác do Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh trong cụm công nghiệp phải thực hiện Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư; báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, các cơ sở trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về môi trường và tổng hợp gửi Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hàng năm, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm a Điều 9 Thông tư 28/2020/TT-BCT gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hàng năm, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo quy định tại điểm b Điều 9 Thông tư 28/2020/TT-BCT gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương;

4. Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và 25 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình liên quan đến cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Công Thương địa phương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

5. Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.4 Phụ lục 1 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Công Thương địa phương.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp thành phố. Ngoài ra, thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 20. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả; không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật...

2. Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gửi Thanh tra thành phố tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để thực hiện.

3. Trước khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, các cơ quan, tổ chức phải thông báo kế hoạch về Sở Công Thương tổng hợp, thống nhất sắp xếp, bố trí để tránh chồng chéo, quá nhiều lần đối với một doanh nghiệp và việc thanh tra, kiểm tra phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Khi doanh nghiệp trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, cháy nổ xảy ra thì cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với doanh nghiệp; kết thúc các cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra về Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc doanh nghiệp thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng theo quy định.

2. Các tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành, địa phương liên quan, thống nhất đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tùng